TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUY□N L□C NG□N** **T□NH B□C GIANG**	**C□NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 134/2021/QĐST-HNGĐ	*Lục Ngạn, ngày 11 tháng 11 năm 2021.*

QUY□T □□NH
C□NG NH□N THU□N T□NH LY H□N VÀ S□ THO□ THU□N C□A C□C □□□NG S□

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm 1990.

HKTT: Thôn P, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Hiện trú tại: Thôn N, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Chị Hoàng Thị Hải Y - Sinh năm 1997.

HKTT: Thôn P, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Hiện trú tại: Thôn T, xã P, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và □iều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021.

X□T TH□Y:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUY□T □□NH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị Hải Y.

2. Sự thoả thuận các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị Hải Y đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị Hải Y thỏa thuận:

Anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trà M sinh ngày 10/11/2013 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 03/3/2018. Phần cấp dưỡng nuôi con chung anh L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn chị Y có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị Hải Y cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Án phí**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điều 24, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn L phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khoản tiền tạm nộp dự phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số 0010425 ngày 21/10/2021 của anh Long được trừ vào án phí, anh L được nhận lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Lục Ngạn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- UBND xã H số 32/ Quyển số 01/2014;
- Lưu h/s.

THẨM PHÁN

Lương Thị Ngọc Hà